| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LONG BIÊN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Long Biên, ngày 05 tháng* 9 *năm 2017*

Số: **16**/2017/QĐST-KDTM

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 44/2017/TLST- KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2016.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

***Nguyên đơn: Công ty cổ phần xây dựng số X***
Địa chỉ: số 52, LLQuân, phường B, T H, Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Ngọc L – Tổng giảm đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Trọng H – Phó tổng giám đốc
Ông Trần T – Cán bộ
(Theo Giấy ủy quyền số 114/CV2/TCHC ngày 02/2/2015)

***Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông Y***
Địa chỉ: 548 NVCừ, GT, LB, Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Tư Th – Chủ tịch HĐQT
Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Xuân S – Giám đốc Ban quản lý dự án
(Theo Giấy ủy quyền số 349/TRICO ngày 30/6/2017)

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Xác nhận**: Ngày 19/8/2009, Công ty cổ phần xây dựng số Xvà Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông Y đã ký Hợp đồng thi công xây dựng số 1154/2009/HĐ-XD để thực hiện công việc thi công gói thầu "Phần thân nhà" – hạng mục "Kết cấu – kiến trúc" của Dự án Tòa nhà văn phòng Z tại số 548 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội

Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông Y còn nợ Công ty cổ phần xây dựng số X gồm:

- Giá trị khối lượng đã thi công bên Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông Y chưa thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng số X là: **2.073.863.000 đồng** (bao gồm giá trị thanh toán đợt 8, bù giá nhận công – máy thi công năm 2011, các giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng theo yêu cầu của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông Y.

- Chi phí chờ việc do dừng thi công là **504.209.000 đồng**

Tổng cộng Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông Y còn nợ Công ty cổ phần xây dựng số X là: **2.578.045.000 đồng**

- Công ty cổ phần xây dựng số X đồng ý trừ số tiền **50.000.000 đồng** để Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông Y thuê chống thấm xử lý phần mái Tum bị thấm dột.

Xác nhận: Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông Y còn nợ Công ty cổ phần xây dựng số X tổng số tiền theo hợp đồng kinh tế nói trên là: **2.528.045.000 đồng.**

**2.2. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự như sau:**

- Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông Y phải thanh toán cho Công ty cổ phần xây dựng số X tổng số tiền là: **2.528.045.000 đồng.** *(Hai tỉ năm trăm hai tám triệu không trăm bốn mươi năm nghìn đồng)*

- **Thời hạn thanh toán: Ngày 21/9/2017**

**3. Về án phí**: Do các đương sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên toà nên chỉ phải chịu 50% mức án phí theo quy định. Vì vậy:

- Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông Y phải nộp 20.640.000 đồng *(Hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)* tiền án phí KDTM sơ thẩm.

- Nguyên đơn – Công ty cổ phần xây dựng số X phải nộp 20.640.000 đồng *(Hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)* tiền án phí KDTM sơ thẩm. Công ty cổ phần xây dựng số 2 đã nộp 57.846.500 đồng *(Năm mươi bẩy triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm tram đồng)* tiền tạm ứng án phí KDTM sơ thẩm theo biên lai số 8970 ngày 19/10/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên nay

được hoàn trả lại 37.206.500 đồng *(Ba mươi bẩy triệu hai trăm linh sáu nghìn năm trăm đồng).*

*Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Long Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Phương Huyền***